

VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MŨ ỐC THẤP

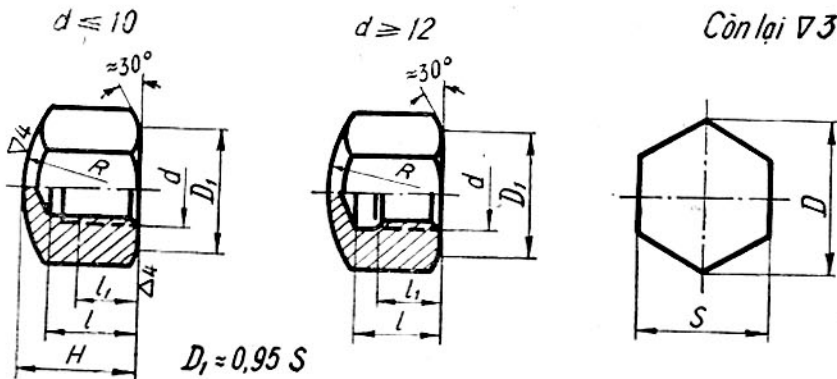
TCVN 334 - 69

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Kích thước

Viện Đo lường và
Tiêu chuẩn

1. Kích thước của mũ ốc phải theo chỉ dẫn ở hình vẽ và bảng.



mm

d	Bước ren		S		H		D	l		l ₁	R	Độ lệch tâm cho phép của lỗ
	lớn	nhỏ	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép		Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép			
5	0,8	—	8	-0,2	8	-0,36	9,2	5	±0,25	3,8	10	0,20
6	1	—	10		10		11,5	7				
8	1,25	1	14	-0,24	12	-0,13	16,2	9	±0,30	6	15	0,24
10	1,5	1,25	17		14		19,6	11				
12	1,75	1,25	19	-0,28	18	-0,52	21,9	14	±0,35	7	20	0,28
16	2	1,5	24		22		27,7	17				
2	2,5	1,5	30		27		31,6	21	±0,40	13	30	0,34

Ví dụ ký hiệu quy ước của đai ốc có đường kính ren $d = 12\text{mm}$:

ren bước lớn: Đai ốc M12 TCVN 334-69;

ren bước nhỏ 1,25mm: Đai ốc M12 x 1,25 TCVN 334-69,

2. Ren - theo TCVN 45-63; dung sai ren - theo TCVN 46-63.

3. Kích thước phần cuối ren, rãnh lùi dao và cạnh vát theo TCVN 48-63. Dung sai đối với đường kính và chiều rộng rãnh lùi dao - theo cấp chính xác 5.

4. Yêu cầu kỹ thuật - theo TCVN 124-63.

Viện Đo lường và Tiêu chuẩn
biên soạn

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước
duyet y ngày 23-12-1969

Có hiệu lực
từ 1-1-1971